

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Ngữ dụng học (*Pragmatics*)

- Mã số học phần: XH454
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Ngôn Ngữ Văn Hóa Anh
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Ngoại Ngữ

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: XH383
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Trang bị cho sinh viên kiến thức ngữ dụng học, mối quan hệ giữa lời nói và ngữ cảnh của tình huống giao tiếp, lý thuyết hành vi ngôn ngữ, hàm ngôn hội thoại, phương châm hội thoại.	2.1.3 a
4.2	Rèn luyện khả năng phân tích ngôn ngữ dùng trong giao tiếp, giải thích được cách mà người ta có thể hợp tác trong giao tiếp để hiểu được hàm ngôn. Phân tích được các thủ thuật giao tiếp. Vận dụng kiến thức và sử dụng ngôn ngữ để đối thoại hiệu quả. So sánh các biện pháp giao tiếp theo phương diện văn hoá và nhận ra được khả năng hiểu lầm có thể xảy ra.	2.2.1 a
4.3	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, đàm phán và thuyết trình để tự học, nghiên cứu, giao tiếp và hợp tác hiệu quả với người khác.	2.2.2 a
4.4	Đào tạo sinh viên có thái độ tốt và có trách nhiệm trong học tập, có hành vi tốt trong xã hội, tự tin đưa ra quyết định và giải quyết vấn đề, chủ động, sáng tạo, đổi mới và học tập suốt đời.	2.3 c, d

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày được đặc điểm và chức năng của diễn ngôn, những đặc điểm giống và khác nhau giữa câu văn và lời phát ngôn.	4.1	2.1.3 a
CO2	Trình bày được khái niệm và các thành tố của “ngữ cảnh”.	4.1	2.1.3 a
CO3	Trình bày được vai trò và phạm vi nghiên cứu của chuyên ngành ngữ dụng học.	4.1	2.1.3 a
CO4	Trình bày được khái niệm và phân loại về “tiền giả định”.	4.1	2.1.3 a
CO5	Trình bày được các khái niệm về hành động tạo lời, tại lời, qua lời trong lý thuyết ngôn hành.	4.1	2.1.3 a
CO6	Trình bày được điểm khác biệt giữa ngôn hành trực tiếp và gián tiếp, phát ngôn ngôn hành và phát ngôn tường thuật.	4.1	2.1.3 a
CO7	Trình bày được cách phân loại ngôn hành theo tiêu chí khái quát và điều kiện tạo hiệu lực cho lời nói.	4.1	2.1.3 a
CO8	Trình bày được nguyên tắc cộng tác hội thoại.	4.1	2.1.3 a
CO9	Trình bày được lý thuyết về hàm ngôn.	4.1	2.1.3 a
CO10	Trình bày được nguyên tắc lịch sự và thể diện trong giao tiếp.	4.1	2.1.3 a
	Kỹ năng		
CO11	Vận dụng kiến thức ngữ dụng để phân tích tình huống, các hội thoại, các phát ngôn, diễn ngôn và ứng dụng vào trong dịch thuật và giao tiếp.	4.2	2.2.1 a
CO12	Có kỹ năng tự nghiên cứu, làm việc nhóm, thông qua các hoạt động phân tích, đánh giá, tổng hợp và trình bày trước đám đông.	4.3	2.2.2 a
CO13	Tương tác, giới thiệu và chia sẻ kiến thức qua việc thuyết trình, biết sử dụng các phương tiện trình chiếu và vận dụng ngôn ngữ chuẩn xác.	4.3	2.2.2 a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO14	Nghiêm túc đối với môn học: lắng nghe, tiếp thu, tích cực tham gia xây dựng bài học và hợp tác trong bài tập nhóm.	4.4	2.3 c, d

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO15	Sắp xếp thời gian hợp lý cho việc tự học (đọc tài liệu trước và sau khi nghe giảng, làm bài tập nhóm).	4.4	2.3 c, d

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học Ngữ dụng học nghiên cứu về ý nghĩa của người nói theo ngữ cảnh và cố gắng giải thích cách mà người ta tạo ra ý nghĩa từ câu nói. Nói cách khác, Ngữ dụng học là một chuyên ngành của Ngôn ngữ học nghiên cứu cách mọi người giao tiếp và hiểu nhau.

Môn học này giới thiệu:

- một số khái niệm cơ bản về Ngữ dụng học, bao gồm đặc điểm của diễn ngôn, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và ngữ cảnh, đặc điểm tính chất của câu văn và lời phát ngôn.
- lý thuyết hành vi ngôn ngữ, hàm ngôn hội thoại, phương châm hội thoại, và phương châm lịch sự.
- ứng dụng của Ngữ dụng học vào các lĩnh vực ngôn ngữ học ứng dụng khác như: biên phiên dịch, luật, kỹ năng giao tiếp nơi công sở...

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Khái quát về ngữ dụng học	6	CO1-CO3 & CO11-CO15
1.1.	Diễn ngôn		
1.2.	Chức năng của diễn ngôn		
1.3.	Câu và phát ngôn		
1.4.	Ngữ cảnh		
1.5.	Ngữ dụng học		
Chương 2.	Lý thuyết ngôn hành	10	CO4-CO8 & CO11-CO15
2.1.	Tiền giả định		
2.2.	Hành động tạo lời, tại lời, qua lời		
2.3.	Ngôn hành trực tiếp và gián tiếp		
2.4.	Phát ngôn ngôn hành và tường thuật		

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
2.5	Các loại ngôn hành		
2.6	Điều kiện hiệu lực		
Chương 3.	Ngữ dụng học và hội thoại	8	CO9-CO15
3.1.	Nguyên tắc cộng tác hội thoại		
3.2.	Hàm ngôn hội thoại		
3.3.	Lịch sự và thể diện		

8. Phương pháp giảng dạy:

- Bài giảng
- Thảo luận
- Thuyết trình nhóm

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập.
- Dự thi giữa kỳ và cuối kỳ.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham gia ít nhất 80% giờ học	5%	CO1-CO15
2	Điểm bài tập nhóm và thuyết trình	- Làm bài tập nhóm / - Thuyết trình nhóm	20%	CO1-CO15
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết + trắc nghiệm (30')	25%	CO1-CO15
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết + trắc nghiệm (60') - Bắt buộc dự thi	50%	CO1-CO15

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Bài giảng của GV phụ trách học phần	
[2] Pragmatics / George Yule, 0194372073.- 401/ Y95	MON.033161
[3] Discourse analysis : An introduction / Brian Paltridge., 9781441167620.- 401.41/ P183	
[4] Discourse analysis / Gillian Brown, George Yule (Cambridge textbooks in linguistics), 0521284759.- 415/ B877	MON.033161

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Chương 1: Overview of Pragmatics</p> <p>1.1. Discourse</p> <p>1.2. Discourse functions</p>	2	0	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+ [1] + [2] + [3] + [4]</p> <p>-làm bài tập: tài liệu [1]</p>
2	<p>Chương 1: Overview of Pragmatics</p> <p>1.3. Sentences and Utterances</p> <p>1.4. Context</p>	2	0	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+ [1] + [2] + [3] + [4]</p> <p>-làm bài tập: tài liệu [1]</p>
3	<p>Chương 1: Overview of Discourse Analysis</p> <p>1.5. Pragmatics</p>	2	0	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+ [1] + [2] + [3] + [4]</p> <p>-làm bài tập: tài liệu [1]</p>
4	<p>Chương 2: Speech Act Theory</p> <p>2.1. Presupposition</p>	2	0	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+ [1] + [2] + [3] + [4]</p> <p>-làm bài tập: tài liệu [1]</p>

5	Chương 2: Speech Act Theory 2.2. Locution, Illocution, and Perlocution	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]
6	Chương 2: Speech Act Theory 2.3. Direct and Indirect Speech Acts	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]
7	Chương 2: Speech Act Theory 2.4. Performative vs. Constative Utterances	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]
8	Chương 2: Speech Act Theory 2.5. General Categories of Speech Act	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]

9	Chương 2: Speech Act Theory 2.6. Felicity Conditions	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]
10	Chương 3: Pragmatics and Conversation 3.1. Cooperative Principle	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]
11	Chương 3: Pragmatics and Conversation 3.1. Cooperative Principle	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]
12	Chương 3: Pragmatics and Conversation 3.2. Conversational Implicatures	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]

13	Chương 3: Pragmatics and Conversation 3.2. Conversational Implicatures	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]
14	Chương 3: Pragmatics and Conversation 3.3. Politeness and Face	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]
15	Chương 3: Pragmatics and Conversation 3.3. Politeness and Face	2	0	-Nghiên cứu trước: + [1] + [2] + [3] + [4] -làm bài tập: tài liệu [1]
16	Thi hết môn	2	0	Ôn tập

Cần Thơ, ngày 29 tháng 08 năm 2022
TRƯỞNG BỘ MÔN



Phượng Hoàng Yến

COURSE OUTLINE DETAILS

1. Course: Pragmatics (*Ngữ dụng học*)

- Code number: XH454
- Credits: 2
- Hours: 30 theory hours và 60 self-study hours

2. Management Unit:

- Department: English Language and Culture
- Faculty/School/Institute/Center/Department: School of Foreign Languages

3. Requisites:

- Prerequisites: XH383
- Corequisites: No

4. Course objectives:

Objectives	Description	Program Outcomes
4.1	Providing students with knowledge of pragmatics; how utterances mean differently in different contexts; theory of speech acts, conversational implicature, co-operative principles...	2.1.3 a
4.2	Developing learners' ability to interpret the meaning of language used in different contexts and situations, understand implicatures, analyze communicative strategies to reach effectiveness and avoid misunderstanding.	2.2.1 a
4.3	Developing skills in teamwork, negotiation, presentation... to self-study as well as cooperate with others.	2.2.2 a
4.4	Training students to have positive attitudes and responsibilities, being confident, dynamic, creative, and autonomous.	2.3 c, d

5. Course learning outcomes:

COs	Descriptions	Objectives	POs
	Knowledge		
CO1	Being able to present the features and functions of discourse; the similarities and differences between sentences and utterances.	4.1	2.1.3 a
CO2	Being able to present the concept 'context' and its components.	4.1	2.1.3 a
CO3	Being able to present the role and scope of pragmatics in linguistics.	4.1	2.1.3 a
CO4	Being able to present the definition and classification of "presupposition".	4.1	2.1.3 a
CO5	Being able to differentiate locution, illocution, and perlocution in the theory of speech acts.	4.1	2.1.3 a
CO6	Being able to differentiate direct and indirect speech acts; performative and constative utterances.	4.1	2.1.3 a
CO7	Being able to present a classification of speech acts and felicity conditions.	4.1	2.1.3 a
CO8	Being able to discuss the co-operative principles.	4.1	2.1.3 a
CO9	Being able to discuss the conversational implicatures.	4.1	2.1.3 a
CO10	Being able to discuss politeness and face in communication.	4.1	2.1.3 a
	Skills		
CO11	Applying knowledge of pragmatics in analyzing the meaning of texts, conversations..., using effective language in real communication and translation.	4.2	2.2.1 a
CO12	Developing skills in self-study and group work by doing analyzing, synthesizing, and evaluating activities; presenting the result of a study or an inquiry to the public.	4.3	2.2.2 a
CO13	Interacting and sharing knowledge using appropriate language and technology.	4.3	2.2.2 a
	Autonomy and Responsibilities		

COs	Descriptions	Objectives	POs
	Knowledge		
CO14	Being serious and responsible: actively participating in class and collaborating in group assignments.	4.4	2.3 c, d
CO15	Managing time effectively for class attendance and self-study (reading prior to and after lectures, doing assignments)	4.4	2.3 c, d

6. Brief description of the course:

The course pragmatics studies meaning in context, or speaker's meaning; it attempts to explain how people interpret meaning from utterances. In other words, pragmatics as a subfield of linguistics studies how people communicate and understand each other. Specifically, the course discusses:

- Fundamental concepts including features of discourse, relations of utterances and context
- Speech Acts, Implicatures, Co-operative Principles, Politeness
- Application of pragmatics in other disciplines including translation-interpretation, discourse analysis, laws, office communication...

7. Course structure:

7.1. Theory

	Content	Hours	COs
Chapter 1.	Overview of Pragmatics	6	CO1-CO3 & CO11-CO15
1.1.	Discourse		
1.2.	Discourse functions		
1.3.	Sentences and Utterances		
1.4.	Context		
1.5.	Pragmatics		
Chapter 2.	Speech Act Theory	10	CO4-CO8 & CO11-CO15
2.1.	Presupposition		
2.2	Locution, Illocution, Perlocution		
2.3	Direct Speech Acts and Indirect Speech Acts		
2.4.	Performative vs. Constative utterances		
2.5	General Categories of Speech Acts		

	Content	Hours	COs
2.6	Felicity Conditions		
Chapter 3.	Pragmatics and Conversation	8	CO9-CO15
3.1.	The Cooperative Principle		
3.2.	Conversational Implicatures		
3.3.	Politeness and Face		

8. Teaching methods:

- Lectures
- Group discussions
- Group presentations

9. Duties of student:

Students have to do the following duties:

- Participating in at least 80% of theory hours.
- Completing all assignments.
- Attending mid-term and final tests.

10. Assessment of course learning outcomes:

10.1. Assessment

No	Point components	Rules and Requirements	Weights	COs
1	Class Participation	- Participating in at least 80% of theory hours	5%	CO1-CO15
2	Group Assignment and Presentation	- Completing group assignment - Completing group presentation	20%	CO1-CO15
3	Mid-term Test	- Writing + MCQ (30')	25%	CO1-CO15
4	Final Test	- Writing + MCQ (60')	50%	CO1-CO15

10.2. Grading

- Grading components and final test scores will be marked on a scale of 10 (0 to 10), rounded to one decimal place.

- Course score is the sum of all the components of the evaluation multiplied by the corresponding weight. The course score is marked on a scale of 10 and rounded to one decimal place, then it is converted to A-B-C-D score and score on a scale of 4 under the academic regulations of the University.

11. Teaching materials:

Learning Materials Information	Barcode number
[1] Lecture Notes by the lecturers	
[2] Pragmatics / George Yule, 0194372073.- 401/ Y95	MON.033161
[3] Discourse analysis : An introduction / Brian Paltridge., 9781441167620.- 401.41/ P183	
[4] Discourse analysis / Gillian Brown, George Yule (Cambridge textbooks in linguistics), 0521284759.- 415/ B877	MON.033161

12. Self-study Guide:

Week	Content	Theory (hours)	Practice (hours)	Student's Task
1	Chapter 1: Overview of Pragmatics 1.1. Discourse 1.2. Discourse functions	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
2	Chapter 1: Overview of Pragmatics 1.3. Sentences and Utterances 1.4. Context	2	0	--Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
3	Chapter 1: Overview of Discourse Analysis 1.5. Pragmatics	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
4	Chapter 2: Speech Act Theory 2.1. Presupposition	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
5	Chapter 2: Speech Act Theory 2.2. Locution, Illocution, and Perlocution	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
6	Chapter 2: Speech Act Theory 2.3. Direct and Indirect Speech Acts	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]

7	Chapter 2: Speech Act Theory 2.4. Performative vs. Constative Utterances	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
8	Chapter 2: Speech Act Theory 2.5. General Categories of Speech Act	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
9	Chapter 2: Speech Act Theory 2.6. Felicity Conditions	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
10	Chapter 3: Pragmatics and Conversation 3.1. Cooperative Principle	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
11	Chapter 3: Pragmatics and Conversation 3.1. Cooperative Principle	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
12	Chapter 3: Pragmatics and Conversation 3.2. Conversational Implicatures	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]

13	Chapter 3: Pragmatics and Conversation 3.2. Conversational Implicatures	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
14	Chapter 3: Pragmatics and Conversation 3.3. Politeness and Face	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
15	Chapter 3: Pragmatics and Conversation 3.3. Politeness and Face	2	0	-Reading: + [1] + [2] + [3] + [4] -Exercise: [1]
16	Final Test	2	0	Revision

Cần Thơ, ngày 29 tháng 08 năm 2022
TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA



Phượng Hoàng Yên